

Hướng dẫn tự ghi biên bản khi xảy ra tai nạn giao thông:

Cần phải có sẵn trong ô tô mẫu khai báo tai nạn giao thông

Khi xảy ra tai nạn giao thông. Nếu đã xác nhận được ai là người gây ra tai nạn, thiệt hại cũng không lớn và không có ai bị thương, thì không cần phải gọi cảnh sát, chỉ cần cả hai bên cùng điền vào tờ khai báo tai nạn giao thông và sau đó gửi cho hãng bảo hiểm. Mọi việc sẽ được giải quyết ổn thỏa. Xin mời đọc tiếp phải hướng dẫn sau:

Nếu không phải gọi cảnh sát đến giải quyết tai nạn GT, bắt buộc phải viết biên bản về vụ tai nạn đó. Bạn cần luôn luôn phải có sẵn trong xe mẫu khai báo đó. Mẫu đó thường nhận được cùng với Thẻ xanh (zelená karta) khi bạn mua bảo hiểm bắt buộc cho xe. Hoặc có thể lấy từ tất cả các hãng BH hay kéo trên mạng : <http://www.top-pojisteni.cz/public/documents/povruccz/pdf/evropsky-zaznam-o-dopravni-nehode.pdf>.

Mẫu chung của cộng đồng châu Âu dùng khi bạn đâm xe vào xe của người nước ngoài. Mẫu đó giống hoàn toàn như mẫu dùng ở Séc cả về nội dung và số thứ tự các ô mục, nhưng được viết bằng tiếng nước ngoài (www.idnes.cz/formular).

Nội dung biên bản không thể thay đổi sau khi hai bên đã ký nhận.

Nếu như tờ mẫu đó không đủ chỗ để ghi tỉ mỉ các vấn đề liên quan đến vụ tai nạn, bạn có thể viết lên giấy và kẹp cùng với mẫu in sẵn đó. Với điều kiện là trong tờ mẫu chính thức đó bạn phải ghi chú là kèm theo bản chính đó có thêm phần phụ lục, trên đó ghi rõ ngày viết và cả hai lái xe cùng ký. Nếu thiếu bất kỳ điều gì, hãng bảo hiểm sẽ không công nhận bản phụ lục đó. Sau khi cả hai lái xe đã ký biên bản và chia tách các trang copy, thì sẽ không thể thay đổi nội dung biên bản được nữa.

Ghi biên bản như thế nào.

(theo số thứ tự trong mẫu)

1. Ngày : Ghi rõ ngày và cả giờ xảy ra tai nạn.
2. Địa điểm : Ghi rõ vị trí nơi xảy ra tai nạn. Tên phố, số nhà gần nhất. Nếu ở ngoài thành phố thì ghi số km trên đường nơi xảy ra tai nạn. Nếu gần cột cây số, thì ghi số liệu theo cột đó.
3. Thương tật : Đánh dấu vào đó (có người bị thương – Ano, nếu không ai bị thương – Ne)
4. Các thiệt hại khác ngoài thiệt hại về xe cộ hay đồ đạc trong xe, ví dụ như cột biển báo GT, cột đèn đường, giải phân cách đường gẫy, đổ (Ano/Ne).
5. Người làm chứng : Ghi rõ ràng , tỉ mỉ số liệu về những người làm chứng (tên, địa chỉ thường trú, điện thoại liên lạc, tốt nhất là mobil, cả tên người cùng đi trong xe).
6. Người có bảo hiểm/ người mua bảo hiểm (cả hai xe A và B) : Ghi rõ tên, địa chỉ thường trú của chủ các xe có đóng bảo hiểm GT bắt buộc, số điện thoại.
7. Về xe : Mác và kiểu xe - Số liệu đó có trong chứng nhận đăng ký xe (malý technický). Đăng ký ở CH Séc, không phải người nước ngoài.
8. Hãng bảo hiểm : Ghi rõ Hãng bảo hiểm, nơi các chủ xe bị tai nạn có hợp đồng bảo hiểm tai nạn giao thông bắt buộc. Ghi số hợp đồng BH có trên thẻ xanh. Đánh dấu nếu xe có bảo hiểm tai nạn (hai chiều)- Ano/Ne.
9. Người lái xe : Ghi họ tên, địa chỉ hai người lái xe trong thời điểm xảy ra tai nạn (có thể không trùng với ở mục 6). Ghi số bằng lái xe (mục số 5 trong bằng mới). Ghi cả loại cỡ xe được phép lái (ô số 9 chiếu sang ô 10) và thời hạn bằng lái xe có giá trị.
10. Đánh mũi tên : Đánh dấu mũi tên vào đúng chỗ hai xe đâm vào nhau. Ví dụ xe A sườn bên phải thì xe B sườn bên trái.
11. Những chỗ hỏng nhìn thấy được. Ghi tóm tắt hỏng hóc của xe, ví dụ Chấn bụn phải và cửa bên phải bị bẹp, vỡ đèn phải...
12. Đánh dấu các câu hỏi cho mỗi xe(A,B): Đánh bằng dấu nhân (X) tình trạng xe khi xảy ra tai nạn :
1- xe đang đỗ ở bãi. 2- xe đang đi. 3- xe dừng. 4- đi ra từ bãi xe, từ địa phận tư nhân, từ đường trên đồng ruộng. 5- rẽ vào bãi đỗ xe, rẽ vào đất tư nhân, vào đường ruộng. 6- Đi vào đường vòng tròn. 7- đi trong đường vòng tròn. 8- Đâm vào đuôi xe đi cùng hướng, cùng luồng đường. 9- đi cùng hướng, khác luồng đường. 10- Tách đổi luồng đường. 11- vượt xe. 12- rẽ sang phải. 13- Rẽ trái. 14- Lùi lại. 15- Đi đối đầu. 16- Vượt lên từ bên phải. 17 – không nhường đường (ưu tiên). Sau đó ghi tổng số mục có đánh dấu (X) vào ô có mũi tên chỉ.
13. Bản vẽ. Vẽ theo mục đánh dấu ở phần 12. Vẽ đường đi, dùng mũi tên chỉ hướng xe chạy và vị trí của các xe khi đâm nhau. Ghi vào bản vẽ đó biển giao thông cấm gần chỗ tai nạn và tên phố cùng với chú thích đường chính , đường phụ.
14. Chú thích : Ghi lại tất cả các chi tiết mà bạn thấy là quan trọng cho quá trình giải quyết bảo hiểm tai nạn.
15. Chữ ký của người lái xe : Cả hai lái xe phải ký vào biên bản.

Mỗi người giữ 1 bản và trong 3 ngày phải gửi đến cho Hãng bảo hiểm của mình.

Chú ý các lỗi thường có khi viết biên bản :

-**Không miêu tả chính xác tình trạng khi xảy ra tai nạn.**

- **Không ký vào biên bản.**

- **Không ghi lại đầy đủ số liệu cá nhân của các bên bị tai nạn, số liệu về xe.**

- **Không ghi rõ ai là người gây ra tai nạn**

Ks Nguyễn Doãn Trường (EIC)

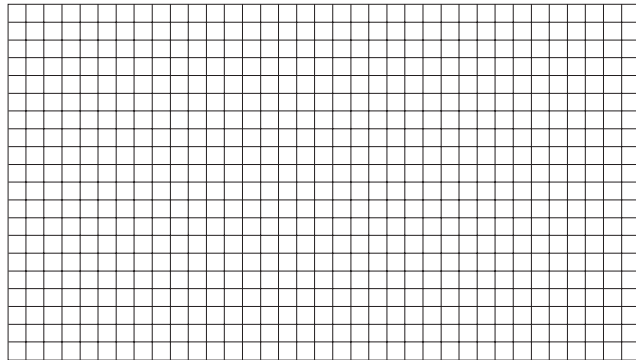
Záznam o dopravní nehodě

Slouží k dokumentaci průběhu nehody za účelem rychlejšího vyřízení náhrady škody.

Vyplní řidiči obou vozidel.

1. Datum nehody	Hodina	2. Místo (ulice, č. domu resp. kilometrovník)	3. Zranění? ne <input type="checkbox"/> ano <input type="checkbox"/>
4. Jiná škoda než na vozidlech A a B ne <input type="checkbox"/> ano <input type="checkbox"/>		5. Svědci (jméno, adresa, telefon - spolujezdce podtrhnout)	5a. Policejně šetřeno? ne <input type="checkbox"/> ano <input type="checkbox"/> Kým:

Vozidlo A	12. Zaškrtnete odpovídající body vozidlo:	Vozidlo B
6. Pojištěný (jméno a adresa)		6. Pojištěný (jméno a adresa)
Telefon (od 9.00 do 16.00)		Telefon (od 9.00 do 16.00)
Plátce DPH? ne <input type="checkbox"/> ano <input type="checkbox"/>		Plátce DPH? ne <input type="checkbox"/> ano <input type="checkbox"/>
7. Vozidlo Tov. značka, typ		7. Vozidlo Tov. značka, typ
Rok výroby		Rok výroby
Státní poznávací značka		Státní poznávací značka
8. Pojistitel		8. Pojistitel
Adresa pobočky		Adresa pobočky
Číslo poj. odpovědnosti		Číslo poj. odpovědnosti
Číslo zelené karty		Číslo zelené karty
Hraniční pojištění platné do		Hraniční pojištění platné do
Je vozidlo pojištěno havarijně? ne <input type="checkbox"/> ano <input type="checkbox"/>		Je vozidlo pojištěno havarijně? ne <input type="checkbox"/> ano <input type="checkbox"/>
Pojistitel		Pojistitel
9. Řidič		9. Řidič
Příjmení		Příjmení
Jméno		Jméno
Adresa		Adresa
Číslo řidičského průkazu		Číslo řidičského průkazu
Skupina		Skupina
Vydal		Vydal

Vozidlo A	13. Náčrt	Vozidlo B
10. Označte šipkou body vzájemného střetu	Označte: 1. silnice, 2. směr jízdy vozidel A a B, 3. postavení vozidel v okamžiku střetu, 4. dopravní značky, 5. jména ulic	10. Označte šipkou body vzájemného střetu
11. Viditelná poškození		11. Viditelná poškození
14. Poznámky	15. Podpisy řidičů	14. Poznámky

Po podpisu a oddělení listů nelze již údaje měnit.